

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **54** /2019/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày **19** tháng 12 năm 2019

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định quản lý, lập danh sách, cấp phát thẻ  
bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và  
hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 và Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định, quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 4, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 152 /TTr-LĐTBXH ngày 04/11/2019; Công văn số 1766/LĐTBXH-BTXH ngày 13/12/2019.*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, lập danh sách, cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020 và thay thế Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của Ủy ban nhân dân

tỉnh Hòa Bình Ban hành quy định về việc quản lý, lập danh sách, cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động – TB&XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TT (50b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Khánh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Quản lý, lập danh sách, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng  
được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế  
trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

###### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này cụ thể hoá và làm rõ các bước thực hiện lập danh sách, quản lý, phê duyệt cấp phát thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ mức đóng BHYT trên địa bàn tỉnh Hòa Bình được quy định tại Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ.

###### **2. Đối tượng áp dụng.**

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, thực hiện lập danh sách mua, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ mức đóng BHYT quy định tại các khoản 4,5, 7,8,9,10,14,17 Điều 3 và Điều 4 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ.

### **Chương II**

#### **QUY ĐỊNH PHÁT HÀNH THẺ BHYT**

##### **Điều 2. Lập danh sách cấp phát thẻ BHYT**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý, lập danh sách mua, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng quy định tại các khoản 4, 5, 7, 8, 9, 10, 17 Điều 3; khoản 1, 2, 4 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ.

2. Cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm lập danh sách tham gia bảo hiểm y tế của học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp và gửi đến cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) cấp

huyện trước ngày 01/12 hàng năm. Riêng đối với trường hợp bắt đầu tham gia BHYT học sinh thì chậm nhất là ngày 30/9 của năm bắt đầu tham gia.

3. Đối với người đã hiến bộ phận cơ thể theo quy định của pháp luật, cơ quan bảo hiểm xã hội căn cứ giấy ra viện do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người hiến bộ phận cơ thể cấp cho đối tượng này để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

4. Danh sách đối tượng tham gia BHYT được lập theo Mẫu số 02 quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP. Thời gian cấp xã gửi danh sách tham gia BHYT đến cơ quan BHXH cấp huyện chậm nhất ngày 01/12 hàng năm. Riêng đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo chậm nhất ngày 15/12 hàng năm.

Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng được ngân sách nhà nước (NSNN) đóng, hỗ trợ đóng BHYT khác nhau theo quy định tại khoản 2, Điều 1 của Quy định này thì lập danh sách tham gia BHYT theo đối tượng đầu tiên mà người đó được xác định theo thứ tự các đối tượng đã được quy định tại khoản 2, Điều 1 Quy định này.

5. Quy định lập danh sách đối tượng tham gia BHYT cho một số đối tượng cụ thể.

a) Trẻ em dưới 6 tuổi:

Cơ quan BHXH cấp huyện thực hiện cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em theo cơ sở kết nối liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh của trẻ em dưới 6 tuổi trên hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch với Hệ thống cấp Thẻ bảo hiểm y tế qua Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở trung ương và địa phương.

Cơ quan BHXH cấp huyện chuyển cơ sở dữ liệu cấp thẻ BHYT cho trẻ em cho UBND cấp xã, UBND cấp xã tiếp nhận, kiểm tra lập danh sách chuyển đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trình UBND huyện quyết định phê duyệt và chuyển lại cho BHXH cấp huyện làm hồ sơ thanh toán kinh phí.

b) Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

UBND xã lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT và chuyển đến cơ quan BHXH huyện; cơ quan BHXH huyện kiểm tra, rà soát danh sách đề nghị cấp thẻ loại trừ các đối tượng đã được cấp thẻ BHYT theo nhóm đối tượng khác, sau đó chuyển đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện kiểm tra, thẩm định trình UBND cấp huyện quyết định phê duyệt danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển danh sách kèm theo Quyết định phê duyệt của UBND cấp huyện cho cơ quan BHXH cấp huyện để in thẻ BHYT.

6. Thời hạn thẻ BHYT có giá trị sử dụng cho một số đối tượng cụ thể:

a) Trường hợp trẻ em dưới 6 tuổi sinh từ ngày 30 tháng 9 trở về trước: Thẻ BHYT có giá trị sử dụng đến hết ngày 30 tháng 9 của năm trẻ đủ 72 tháng tuổi; Từ

ngày 01 tháng 10, UBND cấp xã có trách nhiệm đối chiếu kiểm tra, nếu thuộc đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ thì lập danh sách cấp thẻ BHYT theo quy định.

Trường hợp trẻ em dưới 6 tuổi sinh sau ngày 30 tháng 9: Thẻ BHYT có giá trị sử dụng đến hết ngày cuối của tháng trẻ đủ 72 tháng tuổi. UBND cấp xã có trách nhiệm đối chiếu kiểm tra, nếu thuộc đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ thì lập danh sách cấp thẻ BHYT theo quy định.

b) Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Thẻ BHYT được cấp từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm đó, trường hợp cơ quan BHXH nhận được danh sách đối tượng tham gia BHYT kèm theo Quyết định phê duyệt của UBND cấp huyện sau ngày 01/01 thì thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT có giá trị sử dụng từ ngày được xác định tại quyết định phê duyệt danh sách của UBND huyện đến ngày 31/12 của năm đó.

### **Điều 3. Thẩm định, ra quyết định phê duyệt danh sách mua thẻ BHYT của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm ban hành quyết định phê duyệt danh sách các đối tượng được cấp thẻ BHYT.

2. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi, cơ quan lao động, thương binh và xã hội cấp huyện chủ trì phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện rà soát, đối chiếu danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt danh sách.

Trường hợp chưa đúng đối tượng hoặc thiếu thông tin thì trong thời hạn 3 ngày làm việc, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện chuyển lại UBND cấp xã để hoàn thiện danh sách theo quy định.

3. Thời gian cấp xã gửi danh sách tham gia BHYT đến cơ quan BHXH cấp huyện chậm nhất ngày 01/12 hàng năm. Riêng đối với hộ nghèo, cận nghèo theo thời gian có kết quả điều tra được phê duyệt; trẻ em dưới 6 tuổi lập danh sách theo cơ sở kết nối liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh trên hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch với Hệ thống cấp thẻ bảo hiểm y tế qua Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và Địa phương.

Danh sách, hồ sơ đề nghị phê duyệt của năm sau phải hoàn thành trước ngày 01/12 năm trước.

### **Điều 4. Tổ chức mua và phát hành thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý, lập danh sách của UBND cấp xã**

1. Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt danh sách các đối tượng được cấp thẻ BHYT. Cơ quan BHXH cấp huyện tổ chức in thẻ theo quy định, giao thẻ BHYT kèm danh sách cấp thẻ cho UBND cấp xã trước ngày

01/01 năm sau (riêng thẻ cho trẻ dưới 6 tuổi trong vòng 3 ngày làm việc kể từ khi nhận được danh sách); đồng thời, gửi 01 bản danh sách cấp thẻ đến Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội để quản lý theo dõi.

2. Trong thời hạn 5 ngày làm việc UBND cấp xã có trách nhiệm cấp phát thẻ BHYT cho trưởng thôn, xóm, bản, tổ dân phố trên địa bàn xã, phường, thị trấn..

3. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận thẻ BHYT từ UBND cấp xã, Trưởng xóm, bản, tổ dân phố có trách nhiệm giao thẻ BHYT cho đối tượng được cấp thẻ.

4. Khi cấp phát thẻ BHYT giữa các cấp, các cơ quan, người nhận phải có biên bản giao nhận thẻ. Việc cấp phát thẻ BHYT năm sau cho các đối tượng trên địa bàn phải được thực hiện trước ngày 01/01 của năm đó. Quá trình cấp phát thẻ yêu cầu người nhận thẻ kiểm tra thông tin trên thẻ của mình, nếu phát hiện đối tượng có thẻ BHYT bị sai sót về họ tên, ngày, tháng, năm sinh người phát thẻ phải lập biên bản thu hồi báo lại cho cơ quan BHXH thực hiện xác định nguyên nhân và in đổi thẻ mới trong thời gian 5 ngày làm việc.

#### **Điều 5. Cấp mới, cấp lại thẻ, đổi lại thẻ bảo hiểm y tế**

1. Thẻ BHYT được cấp lại, đổi lại trong các trường hợp bị mất, rách, nát hỏng; thông tin trong thẻ không đúng; thay đổi nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu.

2. Người bị mất thẻ BHYT, đổi thẻ BHYT phải lập Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin người tham gia BHXH, BHYT (mẫu TK1-TS) ban hành kèm theo Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Giám đốc BHXH Việt Nam.

3. Đối với trường hợp cấp mới: Không quá 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định của ngành BHXH.

4. Đối với trường hợp cấp lại, đổi thẻ BHYT:

a) Trường hợp không thay đổi thông tin: Không quá 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Trường hợp thay đổi thông tin: Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

c) Trường hợp người tham gia đang điều trị tại các cơ sở KCB, thực hiện trong ngày khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

#### **Điều 6. Cấp thẻ đối với trường hợp gia hạn, tăng mới**

1. Đối với những trường hợp đã được cấp thẻ BHYT của đối tượng thuộc nhóm đối tượng được nhà nước đóng, hỗ trợ đóng hết hạn, thì cơ quan BHXH cấp huyện căn cứ vào danh sách đã được phê duyệt thực hiện tích hợp trên cơ sở dữ liệu để gia hạn thẻ có giá trị tiếp theo quyết định phê duyệt của UBND cấp huyện.

2. Đối với những trường hợp đối tượng phát sinh mới thuộc diện Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng, hàng tháng khi có quyết định của cấp có thẩm quyền tăng bổ

sung đối tượng thuộc diện được nhà nước đóng và hỗ trợ đóng BHYT. Thực hiện như theo các bước quy định tại Điều 2, 3 và 4 của quy định này.

### **Chương III**

## **PHƯƠNG THỨC, TRÁCH NHIỆM ĐÓNG BHYT**

### **Điều 7. Phương thức, trách nhiệm đóng, hỗ trợ đóng BHYT**

1. Đối với nhóm đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng 100%

a) Hàng quý, BHXH cấp huyện tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng cho các đối tượng theo Mẫu số 01 quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch xác nhận gửi về BHXH tỉnh tổng hợp, đề nghị Sở Tài chính chuyển kinh phí vào quỹ BHYT của Bảo hiểm xã hội tỉnh, kèm theo hồ sơ cấp kinh phí như sau:

- Văn bản đề nghị cấp kinh phí cho Bảo hiểm xã hội;

- Biên bản giao nhận thẻ BHYT giữa BHXH cấp huyện và UBND cấp xã đối với trường hợp tăng mới hoặc thay đổi đối tượng thuộc nhóm ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng.

b) Sở Tài chính căn cứ danh sách tổng hợp, hồ sơ đề nghị cấp kinh phí do BHXH tỉnh chuyển đến, có trách nhiệm chuyển kinh phí mỗi quý một lần; chậm nhất đến ngày 15/12 hằng năm phải thực hiện xong việc chuyển kinh phí vào quỹ BHYT của năm đó.

2. Đối tượng là người thuộc hộ cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ.

a) Căn cứ danh sách đối tượng được phê duyệt, đại diện hộ gia đình trực tiếp nộp tiền đóng BHYT phần thuộc trách nhiệm phải đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội (trừ những đối tượng được ngân sách địa phương hoặc tổ chức dự án hỗ trợ một phần thuộc trách nhiệm phải đóng của hộ gia đình). UBND cấp xã chuyển danh sách các hộ gia đình đã nộp tiền về BHXH cấp huyện kiểm tra, đối chiếu sau đó chuyển danh sách về Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội xác nhận, chuyển BHXH cấp huyện in thẻ BHYT cho đối tượng.

b) Hàng quý, BHXH cấp huyện tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ theo Mẫu số 01 quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch xác nhận, và gửi về BHXH tỉnh để tổng hợp.

c) Định kỳ hàng quý, 6 tháng hoặc 12 tháng, BHXH tỉnh tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành của các đối tượng toàn tỉnh, số tiền thu được và số tiền đề nghị ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo Mẫu số 01 quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP gửi Sở Tài chính thẩm định, chuyển kinh phí theo quy định

chậm nhất đến ngày 15/12 hằng năm phải thực hiện xong việc thanh toán, chuyển kinh phí vào quỹ BHYT của năm đó. Hồ sơ cấp kinh phí như khoản 1, Điều 7, Quy định này.

3. Đối với học sinh, sinh viên: Cơ sở giáo dục thu tiền đóng phần thuộc trách nhiệm phải đóng của học sinh, sinh viên theo định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 12 tháng hoặc cả khóa học vào quỹ BHYT. Phần kinh phí do ngân sách Nhà nước hỗ trợ, định kỳ 03 tháng, 06 tháng hoặc 12 tháng cơ quan BHXH cấp huyện tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành, số tiền thu của học sinh, sinh viên và số tiền ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo Mẫu số 01 quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP đối chiếu với các cơ sở giáo dục sau đó gửi về BHXH tỉnh để tổng hợp chuyển Sở Tài chính chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo quy định.

**Điều 8. Lập dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng**

1. Hằng năm vào thời điểm lập dự toán theo Luật Ngân sách quy định, căn cứ vào số đối tượng được ngân sách nhà nước đảm bảo và hỗ trợ mức đóng mua thẻ BHYT, Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì lập dự toán nhu cầu kinh phí BHYT cho các đối tượng gửi Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh căn cứ số đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng, phối hợp cùng cơ quan Bảo hiểm xã hội căn cứ vào mức hỗ trợ hàng năm, lập dự toán kinh phí hỗ trợ mua thẻ BHYT cho học sinh, sinh viên, học viên gửi BHXH tỉnh tổng hợp báo cáo Sở Tài chính, trình UBND tỉnh.

**Điều 9. Kinh phí thực hiện và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng**

1. Kinh phí thực hiện:

a) Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp được bố trí trong dự toán giao hàng năm.

b) Căn cứ đối tượng, số thẻ BHYT đã in và phát cho các đối tượng của cơ quan BHXH tổng hợp theo Mẫu số 01 quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, hàng quý Sở Tài chính tạm cấp kinh phí cho cơ quan BHXH tỉnh theo quy định tại Điều 7 Quy định này để thực hiện.

2. Chứng từ làm căn cứ thanh quyết toán kinh phí gồm:

a) Quyết định, Danh sách in thẻ BHYT đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

b) Biên bản, danh sách giao nhận thẻ giữa BHXH huyện và UBND cấp xã (đối với trường hợp tăng mới, thay đổi đối tượng).

c) Biên bản, danh sách giao nhận thẻ giữa UBND xã và các trường thôn, xóm, tổ dân phố (đối với trường hợp tăng mới, thay đổi đối tượng).

### 3. Báo cáo quyết toán:

a) Hằng năm, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng nói trên gửi cơ quan Tài chính theo quy định. Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng được hạch toán và quyết toán vào ngân sách cấp tỉnh.

b) Mẫu báo cáo quyết toán thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan cấp tỉnh**

##### 1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra các huyện, thành phố tổ chức thực hiện việc lập danh sách, cấp và quản lý thẻ BHYT cho các đối tượng theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

b) Chỉ đạo phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội cùng cấp trình Chủ tịch UBND cấp huyện xác định phê duyệt danh sách đối tượng được cấp thẻ BHYT.

c) Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức tập huấn cho cán bộ tỉnh, huyện, thành phố lập danh sách cấp thẻ BHYT theo đúng quy định;

Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách cấp thẻ BHYT cho các đối tượng về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

##### 2. Sở Tài chính

a) Hằng năm, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện việc đóng, hỗ trợ mức đóng BHYT cho các đối tượng bằng nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

- Định kỳ hằng quý căn cứ bảng tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ (Mẫu phụ lục số 01- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP) do cơ quan BHXH đề nghị, Sở Tài chính có trách nhiệm chuyển tạm cấp kinh phí mua thẻ BHYT vào quỹ BHYT cho cơ quan Bảo hiểm xã hội.

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội huyện, Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ban ngành liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí đóng, hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các đối tượng.

- Định kỳ cuối năm cơ quan BHXH phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm tra, quyết toán kinh phí đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng theo đúng quy định.”

### 3. Sở Y tế

a) Chủ trì phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các Sở, ban ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra khám chữa bệnh, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia Bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện công tác chăm sóc và khám chữa bệnh cho người tham gia BHYT theo đúng quy định.

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Y tế quản lý, lập dự toán nguồn kinh phí thực hiện mua thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc quyền quản lý, gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh.

### 4. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, phối hợp với cơ quan BHXH lập dự toán nguồn kinh phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng học sinh, sinh viên thuộc quyền quản lý, gửi BHXH tỉnh tổng hợp báo cáo Sở Tài chính, trình UBND tỉnh.

b) Chủ trì phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các Sở, ban ngành liên quan tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho học sinh, sinh viên tham gia BHYT ngay tại nhà trường theo đúng quy định.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục được cấp kinh phí từ quỹ khám bệnh, chữa bệnh BHYT có trách nhiệm sử dụng cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các đối tượng do cơ sở giáo dục quản lý, không được sử dụng vào các mục đích khác.

### 5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phổ biến chế độ chính sách, pháp luật về BHYT, vận động người dân tích cực tham gia BHYT.

b) Phối hợp với các Sở Lao động – Thương binh và xã hội, UBND cấp huyện và các Sở ngành liên quan chỉ đạo việc thông kê lập danh sách các nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ mức đóng BHYT trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ quy trình lập danh sách, cung cấp phần mềm quản lý dữ liệu người tham gia BHYT cho cấp xã.

d) Ký hợp đồng với các cơ sở khám chữa bệnh BHYT để thực hiện chính sách khám, chữa bệnh cho các đối tượng tham gia BHYT, theo quy định của Luật BHYT.

e) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình in thẻ BHYT để phát hiện các trường hợp nghi ngờ trùng thẻ, thông báo cho các cơ quan quản lý đối tượng kiểm tra, xác minh để kịp thời xử lý; Tin học hóa trong thực hiện giám định thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT.

g) Định kỳ vào ngày 10 của tháng cuối quý, căn cứ số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ theo (Mẫu số 01); cơ quan Bảo hiểm xã hội tổng hợp toàn tỉnh, lập hồ sơ đề nghị Sở Tài chính chuyển kinh phí mua thẻ BHYT cho đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng theo đúng quy định.

h) Phối hợp với cơ quan quản lý các nhóm đối tượng thuộc diện ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng xác định số đối tượng được mua thẻ, cơ quan Bảo hiểm xã hội lập kế hoạch dự nguồn kinh phí mua thẻ BHYT gửi cơ quan Tài chính. Thời gian chậm nhất là 15/8 hàng năm.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Thành lập Ban Chỉ đạo cấp và quản lý thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ đóng; lập dự toán kinh phí đóng BHYT và phê duyệt danh sách cấp thẻ BHYT cho các đối tượng trên địa bàn.

b) Chỉ đạo UBND cấp xã rà soát, lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT đảm bảo chính xác, không trùng lặp và cấp phát thẻ BHYT đến tận tay người tham gia BHYT trên địa bàn.

c) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chính sách khám, chữa bệnh BHYT cho các đối tượng nêu trên trên địa bàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm về danh sách đối tượng được cấp thẻ BHYT, tính chính xác, kịp thời về thông tin của đối tượng được cấp thẻ BHYT.

d) Chỉ đạo các phòng chức năng bố trí đủ cán bộ làm công tác quản lý, cấp phát thẻ BHYT, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về BHYT; đôn đốc và chỉ đạo sâu sát công tác kiểm tra các đơn vị liên quan đảm bảo việc lập danh sách cấp thẻ BHYT đúng đối tượng và thời gian.

e) Định kỳ 6 tháng, 12 tháng báo cáo kết quả thực hiện cấp thẻ BHYT cho nhóm đối tượng được ngân sách đóng và hỗ trợ đóng; công tác khám, chữa bệnh BHYT về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Y tế).

### **Điều 12. Trách nhiệm các phòng chuyên môn trực thuộc UBND huyện và UBND cấp xã**

#### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn các phòng ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện việc lập danh sách và cấp thẻ BHYT cho các đối tượng trên địa bàn.

b) Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự toán ngân sách đóng BHYT cho các đối tượng theo quy định của Luật BHYT.

c) Phối hợp với BHXH huyện thẩm định danh sách đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT do BHXH chuyển đến trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

d) Kiểm tra việc cấp thẻ BHYT cho đối tượng trên địa bàn. Báo cáo định kỳ về thực hiện chính sách khám, chữa bệnh cho người có thẻ BHYT về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

e) Định kỳ vào ngày 01 đến ngày 05 của tháng cuối quý, đối chiếu, xác nhận số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ theo Mẫu số 01 quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP với cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện, chuyển về Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp gửi Sở Tài chính chuyển kinh phí mua thẻ BHYT.

## 2. Trách nhiệm của Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện, thành phố phối hợp với BHXH cấp huyện, thành phố lập dự toán đóng BHYT cho các nhóm đối tượng trên địa bàn quản lý theo phân cấp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, gửi Sở Tài chính và BHXH tỉnh tổng hợp.

b) Phối hợp với BHXH cấp huyện tổng hợp báo cáo số liệu mua, cấp phát thẻ BHYT của các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ đóng BHYT về Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để theo dõi và chỉ đạo.

## 3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục do Phòng quản lý, thực hiện lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh theo đúng quy định, đảm bảo tránh trùng lặp với các đối tượng khác.

b) Phối hợp phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND cấp huyện lập dự toán ngân sách đóng BHYT cho các đối tượng theo quy định, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục do Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý định kỳ 03 tháng, 06 tháng hoặc 12 tháng, đối chiếu, xác nhận số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ theo Mẫu số 01 quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP với cơ quan BHXH cấp huyện chuyển về Bảo hiểm xã hội tỉnh để quyết toán kinh phí mua thẻ BHYT.

## 4. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội cấp huyện

a) Tổ chức tiếp nhận danh sách đối tượng được Ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng thực hiện in và phát hành thẻ BHYT, đảm bảo đúng đối tượng và tính chính xác về những thông tin của người được cấp thẻ. Thực hiện việc cấp lại thẻ, đổi thẻ BHYT theo quy định.

b) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình in thẻ BHYT để phát hiện các trường hợp nghi ngờ trùng thẻ, thông báo cho các đơn vị liên quan kịp thời xử lý.

c) Định kỳ vào ngày 01 đến ngày 05 của tháng cuối quý, chủ trì phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện lập biên bản đối chiếu số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ theo Mẫu số

01 quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, trình UBND cấp huyện xác nhận biên bản đối chiếu, chuyển về Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp để quyết toán kinh phí mua thẻ BHYT.

d) Báo cáo định kỳ hàng quý kết quả thực hiện phát hành thẻ BHYT, kinh phí mua BHYT của nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng về Bảo hiểm xã hội tỉnh.

#### 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện tới người dân.

b) Chỉ đạo cán bộ, công chức cấp xã phối hợp với Trưởng thôn lập danh sách đối tượng thuộc diện được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT đảm bảo đúng đối tượng, chính xác về thông tin của người được cấp thẻ; kiểm tra, thẩm định gửi cơ quan BHXH cấp huyện; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện; tổ chức phát thẻ BHYT kịp thời, đúng đối tượng.

c) Quản lý, theo dõi biến động, kịp thời tăng, giảm đối tượng cấp thẻ BHYT, báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua BHXH cấp huyện); Quản lý lưu trữ hồ sơ, danh sách mua, cấp thẻ BHYT.

d) Tiếp nhận kinh phí chi hỗ trợ để thực hiện lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn được bố trí từ nguồn dự toán chi quản lý bộ máy hằng năm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Mức chi do Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông báo hằng năm trên cơ sở mức dự toán được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

e) Ủy ban nhân dân cấp xã được cấp kinh phí lập danh sách tham gia BHYT không phải quyết toán với ngân sách xã nhưng phải mở sổ kế toán riêng để phản ánh việc tiếp nhận kinh phí, sử dụng kinh phí.

#### **Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp**

Trường hợp tăng, giảm đối tượng, cấp lại thẻ BHYT và thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng trong năm 2019 tiếp tục thực hiện hết 31/12/2019 theo quy định hiện hành.

Quy định quản lý, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng từ năm 2020 được thực hiện theo Quy định này.

### **Chương V**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14.** Căn cứ Quy định này, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, có vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Khánh**